

Bản án số 31/2024/HC-PT

Ngày 26/01/2024

Về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Trương Minh Tuấn, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 317/2023/TLPT-HC ngày 21/11/2023 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2023/HC-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 661/2024/QĐ-PT ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Bà Phùng Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: xóm K, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo Hợp đồng ủy quyền ngày 30/3/2023 của người khởi kiện là ông Trần Văn K, sinh năm 1984; địa chỉ: N Lô A, L, Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: E P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo Quyết định ủy quyền số 272/QĐ-VPĐKD ngày 04/11/2022 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi là ông Trần Trung C (Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi), có Văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q. *Người đại diện theo Thông báo ủy quyền số 1993/TB-CNTPQN ngày 13/7/2023 của Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố Q là ông Trương Quang Đ; địa chỉ: Số E N, phường T, thành phố Q tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.*

3.2. Ông Nguyễn B, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xóm K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung các ngày 9/9/2022, 28/11/2022, người khởi kiện bà Phùng Thị L trình bày:

Ngày 18/4/2022, bà Phùng Thị L nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, loại đất BHK, xã T. Đến ngày hẹn trả kết quả thì Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q giao cho bà L Thông báo số 506/TB - CNTPQN ngày 06/7/2022 nội dung trả hồ sơ không giải quyết với lý do theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND thành phố Q thì thửa đất bà L đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất ở và theo Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND huyện S thì thửa đất của bà L thuộc quy hoạch đất ở và một phần đất giao thông. Theo khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì thửa đất của bà L không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q trả hồ sơ không giải quyết.

Theo bà L thì nguồn gốc thửa đất 1601, tờ bản đồ số 10, xã T bà L đang sử dụng do bà L khai hoang năm 1986, sử dụng liên tục trồng cây hàng năm, hàng năm đóng thuế cho Nhà nước (hiện còn lưu giữ biên lai thu thuế các năm 2008, 2010, 2019). UBND xã T đã xác nhận vào Đơn xin xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 26/7/2022 của bà L “*đất sử dụng ổn định, không tranh chấp và không vi phạm pháp luật*”. Theo quy định tại Điều 95, Điều 99, Điều 101 Luật Đất đai; Khoản 5 Điều 20 và Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì việc sử dụng đất của bà L ổn định, không tranh chấp, không vi phạm pháp luật đất đai nên phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q viện dẫn thửa đất bà L đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất ở và một phần đất giao thông nên căn cứ khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014) không xác lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là trái quy định pháp luật. Việc Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là việc cơ quan nhà nước định hướng phân bổ và khoanh vùng đất đai trong một khoảng thời gian nhất định; việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch hay không, không phải là căn cứ để không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thửa đất bà L đang sử dụng hình thành từ năm 1986, trước khi có Luật Đất đai và trước khi có quy hoạch sử dụng đất, việc sử dụng đất không vi phạm pháp luật đất đai và không thuộc trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ.

Vì các lý do trên, nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L tại Thông báo số 506/TB-CNTPQN ngày 06/7/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thị L đối với thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 xã T theo đúng quy định pháp luật.

- *Người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi trình bày:*

Ngày 18/4/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q (sau đây viết tắt Chi nhánh thành phố Q) tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của bà Phùng Thị L đối với thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, diện tích 325,1m², xã T. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, Chi nhánh thành phố Q đã tiến hành kiểm tra, rà soát điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thị L. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Q được phê duyệt tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch đất ở. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch nông thôn mới xã T giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân huyện S phê duyệt tại Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch đất ở và một phần quy hoạch đất giao thông. Từ những lý do trên, Chi nhánh thành phố Q cho rằng thửa đất bà Phùng Thị L đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch và không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo khoản 4 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngoài ra, qua kiểm tra, rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ của thửa đất 1601 do UBND xã T cung cấp thì Hồ sơ địa chính thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thuộc một phần của thửa đất số 89 diện tích 1008m², tờ bản đồ số 17, loại đất (T) do ông Nguyễn T (Khê Thượng có con Nguyễn B) đứng tên kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b) tại số thứ tự 269, trang 162, quyển số 2. Theo hồ sơ địa chính năm 1996 (hồ sơ thực hiện theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ: Thuộc một phần thửa đất 476, tờ bản đồ số 14, diện tích 746m², xã T do ông Nguyễn B (K) đăng ký kê khai trong sổ mục kê tại dòng số 01, trang 105, quyển số 2. Ông Nguyễn B người đứng tên kê khai đất cho rằng thửa đất 1601 là của gia đình ông, không đồng ý việc bà Phùng Thị L yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, tại đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Phùng Thị L kê khai nguồn gốc thửa đất do bà khai hoang dở hóa tạo lập từ năm 1987 để trồng cây quản lý, sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không ai tranh chấp là không phù hợp với nguồn gốc, việc đăng kí kê khai thửa đất. Do đó, Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 506/TB-CNTPQN ngày 06/7/2022 về việc trả hồ sơ không giải quyết là đúng pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q trình bày:*

Ngày 18/4/2022, bà Phùng Thị L lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại thửa đất 1601, tờ bản đồ số 10 (bản đồ năm 2016), diện tích

325,1m². Nguồn gốc thửa đất 1601 xã T: Theo hồ sơ địa chính thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ: Thuộc một phần của thửa đất số 89 diện tích 1008m², tờ bản đồ số 17, loại đất (T) do ông Nguyễn T (Khê Thượng có con Nguyễn B) đứng tên kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b) tại số thứ tự 269, trang 162, quyển số 2. Theo hồ sơ địa chính năm 1996 (hồ sơ thực hiện theo Nghị định 64/CP của Chính Phủ: Thuộc một phần thửa đất 476, tờ bản đồ số 14, diện tích 746m², xã T do ông Nguyễn B (K) đăng ký kê khai trong sổ mục kê tại dòng số 01, trang 105, quyển số 2. Nhân viên Chi nhánh thành phố Q phối hợp với chủ sử dụng đất kiểm tra, đo đạc diện tích thực tế bà Phùng Thị L đang quản lý sử dụng thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, diện tích 376,5m², loại đất BHK (hiện nay thửa đất là đất trống). Đối chiếu với bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Q được phê duyệt tại Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch đất ở và một phần quy hoạch đất giao thông. Như vậy, thửa đất bà Phùng Thị L đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phù hợp quy hoạch, thửa đất bà L kê khai nguồn gốc sử dụng do khai hoang nhưng (ông Nguyễn T, ông Nguyễn B) đứng tên đăng ký kê khai theo Chỉ thị 299/TTg, Nghị định 64/CP là không chính xác. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì hồ sơ của bà Phùng Thị L không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, ngày 6/7/2022, Chi nhánh thành phố Q có Thông báo số 506/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết của bà Phùng Thị L đúng quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn B trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, xã T, loại đất T, do ông bà nội để lại cho cha ông là ông Nguyễn T canh tác, quản lý sử dụng. Sau khi cha ông chết, thửa đất này được giao lại cho ông quản lý, sử dụng. Theo chỉ thị 299/TTg năm 1983 do ông Nguyễn T đăng ký kê khai tại sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b). Theo nghị định 64/CP năm 1996 ông đăng ký kê khai tại sổ mục kê ruộng đất thửa đất nêu trên. Thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, xã T mà bà Phùng Thị L xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, loại đất BHK và đăng ký kê khai năm 2016 thì ông không đồng ý vì thửa đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông B.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 38/2023/HC-ST ngày 22/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 11, Điều 49, Điều 95, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 11, khoản 4 Điều 22; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết [- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L tại Thông báo số 506/TB-CNTPQN ngày 06/7/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật; - Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thị L đối với thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 xã T theo đúng quy định pháp luật]*

2. *Về án phí: Bà Phùng Thị L được miễn án phí hành chính sơ thẩm.*

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 09/6/2023 bà Phùng Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà L (do người đại diện theo ủy quyền trình bày) giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng nội dung vụ án, đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Ngày 06/7/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 506/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L. Không đồng ý với Thông báo trên, tháng 8/2022 bà Phùng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L tại Thông báo số 506/TB-CNTPQN ngày 06/7/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận lại hồ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thị L đối với thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 xã T theo đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; xác định bà L khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là đúng quy định tại khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng và kê khai đăng ký quyền sử dụng thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 xã T (bản đồ đo vẽ năm 2016), Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hồ sơ địa chính năm 1983 (hồ sơ địa chính thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg của Chính phủ) thì thửa đất 1601 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 17 xã T, diện tích 1.008m² do ông Nguyễn T (80T Khê Thượng có con Nguyễn B) đăng ký kê khai trong Sổ đăng ký ruộng đất (Sổ 5b) tại số thứ tự 269 trang số 162 quyển số 2. Hồ sơ địa chính năm 1996 (hồ sơ địa chính thực hiện theo Nghị định 64/CP của Chính phủ) thì thửa đất 1601 thuộc một phần của thửa đất số 476, tờ bản đồ số 14 xã T, diện tích 746m² do ông Nguyễn B (Khê Thượng) đăng ký kê khai trong Sổ mục kê tại dòng số 01 trang số 105 quyển số 2. Bản đồ địa chính năm 2016 (bản đồ địa chính 20 xã, phường) là thửa đất số 1601 tờ bản đồ số 10, diện tích 376,5m² mục đích sử dụng đất: BHK xã T do bà Phùng Thị L (K) đăng ký kê khai. Theo biên bản kiểm tra thực địa do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q lập ngày 12/5/2022 thì thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 (bản đồ đo vẽ năm 2016), diện tích 376,5m², loại đất BHK, diện tích xây dựng 0m².

[3] Xét hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi trả lại hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L về yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 (bản đồ đo vẽ năm 2016), diện tích 376,5m², loại đất BHK, diện tích xây dựng 0m² cấp phúc thẩm thấy rằng: Ngày 18/4/2022, bà Phùng Thị L nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 1601, diện tích 325,1m², sử dụng vào mục đích BHK, tờ bản đồ số 10 xã T tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Tại Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Phùng Thị L kê khai nguồn gốc thửa đất: *“Do bà khai hoang, dõ hóa tạo lập từ năm 1987 để trồng cây quản lý, sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không ai tranh chấp”*. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố Q tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phùng Thị L. Ngày 12/5/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố Q tiến hành kiểm tra thực địa thửa đất. Đến ngày 06/7/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố Q ra Thông báo số 506/TB-CNST trả hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L với lý do: *Theo Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND thành phố Q, thửa đất bà đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất ở; theo Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND huyện S, vị trí thửa đất của bà thuộc quy hoạch đất ở và một phần đất giao thông. Theo khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì thửa đất của bà không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố Q trả hồ sơ không giải quyết.*

[4] Theo văn bản số 2699/UBND-NC ngày 24/7/2023 của UBND thành phố Q về việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của bà Phùng Thị L, ở xã T, thành phố Q thì thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, xã T không có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm (2021, 2022, 2023) của UBND thành phố Q. Tuy nhiên, theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế

hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Q được phê duyệt tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND thành phố Q thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch đất ở. Theo bản đồ quy hoạch nông thôn mới xã T giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân huyện S phê duyệt tại Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch đất ở và một phần quy hoạch đất giao thông.

[5] Như vậy, thửa đất bà L khai nguồn gốc đất khai hoang tại đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là loại đất BHK, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Tại văn bản số 314/UBND ngày 11/7/2023 của UBND xã T xác nhận nguồn gốc thửa đất số 1601 cụ Nguyễn T (cha ông Nguyễn B) đăng ký kê khai lần đầu vào năm 1983 (theo bản đồ 299/TTg), theo bản đồ nghị định 64/CP) năm 1996 ông Nguyễn B đăng ký kê khai; bản đồ năm 2016 do bà L đăng ký kê khai. Xét, bà Phùng Thị L, cụ Nguyễn T và ông Nguyễn B là người cùng địa phương không có quan hệ huyết thống, bà L không cung cấp được tài liệu chứng cứ về việc bà L đăng ký kê khai thửa đất trên và còn trình bày việc cụ Nguyễn T, ông Nguyễn B đăng ký kê khai thửa đất bà L không biết.

[6] Mặt khác, bà L khai thửa đất trên do bà L tự khai hoang từ năm 1987 để trồng cây và cung cấp Đơn xin xác nhận nguồn gốc thời điểm sử dụng đất có xác nhận của UBND xã T ngày 26/7/2022; tuy nhiên, theo Biên bản làm việc ngày 02/8/2023 tại UBND xã T thì ông Nguyễn B khai: *“Nguyên nguồn gốc thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, xã T, loại đất T, do ông bà nội để lại cho cha ông là Nguyễn T canh tác, quản lý sử dụng. Sau khi cha ông chết, thửa đất này được giao lại cho ông quản lý, sử dụng”*. Theo hồ sơ Chỉ thị 299/TTg thì cụ Nguyễn T đăng ký kê khai tại Sổ đăng ký ruộng đất (Sổ 5b), theo hồ sơ Nghị định 64/CP năm 1996 thì ông Nguyễn B đăng ký kê khai tại Sổ mục kê ruộng đất, việc bà Phùng Thị L xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 1601 ông Nguyễn B không đồng ý vì thửa đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn B.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Thị L cung cấp Bản cam kết ngày 19/7/2023 của ông Nguyễn B1 xác nhận về việc không đăng ký kê khai thửa đất; tuy nhiên, tại Biên bản làm việc với UBND xã T ngày 02/8/2023 ông Nguyễn B1 trình bày: *“Nguyên nguồn gốc thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10, xóm K thôn T xã T do ông Nguyễn T quản lý sử dụng, sau giao lại cho ông Nguyễn B quản lý sử dụng. Khoảng năm 1996, theo Nghị định 64/CP, bà Phùng Thị L đến canh tác thửa đất còn việc thỏa thuận về ai có quyền sử dụng thửa đất trên giữa ông Nguyễn B và bà Phùng Thị L thì không rõ, không có tài liệu lưu trữ. Từ năm 1996 đến nay, bà Phùng Thị L có canh tác trên thửa đất này để trồng hoa màu. Đối với bản cam kết ngày 19/7/2023 của ông Nguyễn B1 xác nhận về việc không đăng ký kê khai thửa đất số 1601, tờ bản đồ số 10 xã T qua các thời kỳ do ông Nguyễn B1 k thì tại biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn V - xóm trưởng xóm K xác nhận ông Nguyễn B1 – SN 1940 là con ông Nguyễn L1, không phải con ông Nguyễn T. Ông Nguyễn B1 chưa từng quản lý sử dụng, canh tác trên thửa đất này nên việc*

xác nhận của ông Nguyễn B1 trong Bản cam kết ngày 19/7/2023 là hoàn toàn không đúng”. Như vậy, Bản cam kết bà L cung cấp là chứng cứ giả mạo, việc bà L khai thừa đất do bà L khai hoang và sử dụng từ năm 1987 đến nay là không đúng, mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị L xin rút lại Bản cam kết ngày 19/7/2023.

[8] Từ các tài liệu, chứng cứ viện dẫn được phân tích tại các mục trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy bà L không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thừa đất số 1601 nên ngày 06/7/2022 Văn phòng Đ - Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 506/TB-CNTPQN trả hồ sơ không tiếp nhận giải quyết theo yêu cầu của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà L {yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Phùng Thị L tại Thông báo số 506/TB-CNTPQN ngày 06/7/2022 là hành vi hành chính trái pháp luật} là có căn cứ, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định của bản án phúc thẩm. Bà Phùng Thị L kháng cáo không được chấp nhận, nhưng là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của bà Phùng Thị L và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 38/2023/HC-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phùng Thị L được miễn.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân